TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 35/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 12 - 9 - 2019
V/v xin ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn A Đam

Ông Huỳnh Văn Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Màu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2019/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 về việc "*Xin ly hôn*".

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 126/2019/HNGĐ-ST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 37/2018/QĐ-PT ngày 29 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thu A, sinh năm 1984 (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Châu Nhuệ H, sinh năm 1976 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Nhà không số, đường N, khóm 4, phường 9, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo*: Chị Nguyễn Thu A – Nguyên đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thu A trình bày: Chị và anh Châu Nhuệ H đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau, hôn nhân tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị A làm nghề bán hàng qua mạng, thường xuyên nhắn tin với khách hàng khoảng 11-12 giờ đêm nên anh H nghi ngờ và ghen tuông. Sau khi đi uống bia rượu về, anh H lại cằn nhằn nói nhiều, ghen tuông vô cớ về việc chị A nhắn tin trễ. Chị A không chấp nhận được điều này nên yêu cầu xin ly hôn với anh H.

Anh Châu Nhuệ H trình bày: Thời gian chung sống vợ chồng hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn. Do chị A thường xuyên đi làm về trễ, không quan tâm chăm sóc gia đình nên vợ chồng có cãi vả nhưng ít. Nay chị A khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh H, anh H không đồng ý vì còn thương vợ thương con, anh H mong muốn vợ chồng hàn gắn đoàn tụ để chăm sóc con chung. Anh H hứa hẹn sẽ sửa chữa không nói nhiều, không ghen tuông vô cớ về việc chị A bán hàng qua mạng để vợ chồng hạnh phúc.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Châu Nhựt A, sinh ngày 20/11/2005 và Châu Nhựt T, sinh ngày 12/06/2011. Hiện cháu A và T đang sống chung với anh chị. Khi ly hôn chị A yêu cầu nuôi cháu Nhựt T, giao cháu Nhựt A cho anh H nuôi. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp ly hôn, anh H đồng ý với ý kiến chị A về nuôi con chung.

Về tài sản chung; nợ chung: Anh chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 126/2019/HNGĐ-ST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố C quyết định:

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thu A về việc xin ly hôn với anh Châu Nhuệ H.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/7/2019 chị A có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn trình bày: Giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị đơn trình bày: Giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, tại phiên toà sơ thẩm chị A trình bày còn thương chồng, nếu anh H sửa đổi không ghen tuông thì chị đồng ý hàn gắn. Nhưng tại phiên toà phúc thẩm, chị A cho rằng không còn tình cảm và chị trình bày trước toà không đúng sự thật, cho nên nếu tiếp tục chung sống với người thiếu trung thực cũng sẽ không có hạnh phúc, cho nên anh H đồng ý ly hôn với chị A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu của chị A ly hôn với anh H.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị A kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị về việc ly hôn với anh H.

Nhận thấy, chị A và anh H kết hôn năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của hai đương sự được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Lý do chị A xin ly hôn là vì chị bán hàng qua mạng, nhắn tin với khách hàng 11-12 giờ đêm nên anh H ghen, mỗi khi uống rượu bia về thì cằn nhằn, nói nhiều. Với lý do này để xin ly hôn, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A là có căn cứ, bởi lẽ căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tuy nhiên, tại phiên toà phúc thẩm anh H trình bày chị A khai tại toà không trung thực, nếu vợ chồng chung sống mà có sự gian dối thì cũng không mang lại hạnh phúc, cho nên anh đồng ý ly hôn với chị A.

Vì vậy, chấp nhận kháng cáo của chị A, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A ly hôn với anh H, sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 126/2019/HNGĐ-ST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố C.

[2] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Chị A không phải chịu, đã dự nộp được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thu A. Sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 126/2019/HNGĐ-ST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thu A về việc xin ly hôn với anh Châu Nhuệ H.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị A phải chịu 300.000 đồng. Chị A đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Biên lai số 0000203 ngày 30/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C được chuyển thu.

Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm chị A không phải chịu. Chị A đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Biên lai số 0000467 ngày 17/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C được nhận lại toàn bộ.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Hiền